TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 132/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Bình, ngày 08 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 165/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: T, thị trấn V, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm vợ chồng: Anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 25/6/2013. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Minh Kh cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Văn T có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị H thỏa thuận: anh T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn trả lại khoản tiền tạm ứng án phí 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000898 ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- UBND xã Tân Hòa;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Châm Thị Vân Khánh